TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2018/DS-PT
Ngày: 31-5-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng
Các thẩm phán: Ông Ngô Thanh Sỹ
Ông Nguyễn Công Sự

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Phạm Duy Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Hồng Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2017/TLPT-DS ngày 05 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 25/2017/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2017/QĐ-PT ngày 25/8/2017, quyết định hoãn phiên tòa số 356/2017/QĐ-PT ngày 15/9/2017, thông báo số 33/TB-TA ngày 02/10/2017 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 382/2017/QĐPT-DS ngày 05/10/2017, quyết định tạm đình chỉ số 40/2017/QĐ-PT ngày 06/11/2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐ-PT ngày 19/4/2018, quyết định hoãn phiên tòa số 207/2018/QĐ-PT ngày 04/5/2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Tuyết M, sinh năm 1959. Địa chỉ: tổ A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bà M ủy quyền cho ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1964, hiện cư trú tại đường T, khu phố C, phường N, thành phố B, tỉnh Đồng Nai làm đại diện (theo giấy ủy quyền có chứng nhận của UBND phường T ngày 02/8/2016).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1960. Nơi thường trú: tổ D, phường V, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hiện cư trú tại: khu quy hoạch xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đào Văn Q, sinh năm 1952. Địa chỉ: tổ A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc D.

(Các ông D, H, Q có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

- *Đại diện nguyên đơn trình bày:*

Do mối quan hệ quen biết nên ngày 30/5/2015, bà Đinh Thị Tuyết M có cho ông Nguyễn Ngọc D vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, không thỏa thuận về lãi suất. Việc ông Q chồng bà M sỡ dĩ ký tên vào giấy vay tiền vì bà M sợ ông D không trả nợ vì bà M không quen biết ông D chỉ nghe qua ông Q nói chuyện. Ông D là người trực tiếp nhận số tiền 300.000.000 đồng. Từ khi nhận tiền, ông D chỉ thanh toán cho bà M được 24.000.000 đồng tiền lãi, từ đó đến nay ông D không trả khoản tiền nào nữa. Khi vay tiền, ông D có đưa cho bà M 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lê Văn K ngụ tại Khu nội ô, thị trấn R, huyện R, tỉnh Kiên Giang giữ để làm tin.

Nay bà M khởi kiện yêu cầu ông D trả số tiền vay 300.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ tháng 8 năm 2015 đến ngày xét xử.

- *Bị đơn trình bày:*

Ngày 30/5/2015, ông có công trình tại Đồng Tháp nhưng vì công trình quá lớn nên công ty gặp khó khăn nên có gặp bà Đinh Thị Tuyết M và ông Đào Văn Q bảo việc ngoại giao cho công trình tốn kém, bên chủ đầu tư đòi đóng số tiền 300.000.000 đồng. Ông đóng 200.000.000 đồng, ông Q 100.000.000 đồng nhưng sau đó ông Q không có tiền đóng nên ông D lấy 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lê Văn K, ngụ tại Khu Nội ô, thị trấn R, huyện R, tỉnh Kiên Giang đem cầm cho bà M mượn 300.000.000 đồng.

Nay bà M khởi kiện thì ông đồng ý trả cho bà M số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất đề nghị tính theo quy định của pháp luật và ông yêu cầu bà M trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lê Văn K, ngụ tại Khu Nội ô, thị trấn R, huyện R, tỉnh Kiên Giang mà ông đã cầm cho bà M.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Do biết ông D cần tiền để bảo đảm hợp đồng chia gói thầu vừa trúng được là 300.000.000 đồng nên ông D nói nếu ông vay tiền giúp ông D thì ông D sẽ cho ông một phần dự án để công ty ông xây dựng. Do tin tưởng ông D nên ông nói với vợ ông là bà M đi vay dùm ông D 300.000.000 đồng, hai bên ký giấy vay tiền ngày 30/5/2015, sở dĩ bà M ghi tên ông Q vì sợ ông D không trả tiền, ông D là người trực tiếp nhận số tiền

300.000.000 đồng từ bà M chứ ông không có nhận và ông D là người sử dụng số tiền trên. Ông không liên quan đến việc vay mượn này mà chỉ ký tên trong hợp đồng để làm tin cho bà M.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 25/2017/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Tuyết M. Buộc ông Nguyễn Ngọc D trả cho bà Đinh Thị Tuyết M số tiền 345.000.000đ (Ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Trong đó tiền gốc 300.000.000 đồng, tiền lãi 45.000.000 đồng. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, về nghĩa vụ chậm trả, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 03/5/2017, bị đơn ông Nguyễn Ngọc D nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà M với lý do: hợp đồng vay vốn là vay thế chấp tài sản chứ không phải vay do quen biết; ông Q là người trực tiếp cầm sổ đỏ đưa vay tiền chứ không phải ông tự vay do quen biết; ông Q cùng đứng tên trong hợp đồng vay để làm ăn chung nên ông Q phải có trách nhiệm một phần; ông đã trả tiền lãi là 24.000.000 đồng nên số tiền lãi còn lại ông Q phải có trách nhiệm trả vì cùng là người vay tiền chung với ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không đồng ý kháng cáo của bị đơn. Người liên quan không đồng ý với kháng cáo của bị đơn.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Đối với tiền lãi, ông D đã trả tiền lãi 02 tháng với số tiền 24.000.000 đồng, bà M thừa nhận về số tiền này. Tại bản khai 19/12/2016, ông D đề nghị Tòa án giải quyết lãi theo quy định pháp luật. Xét thấy cấp sơ thẩm không tính lại lãi theo ý kiến của ông D là không đúng quy định pháp luật. Bên cạnh đó cấp sơ thẩm không đưa ông Lê Duy T (là con ông Lê Văn K - người đứng tên trên giấy chứng nhận QSDĐ đã được ông D giao cho bà M giữ làm tin) tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là thiếu sót. Bản án thì không ghi nhận sự tự nguyện của bà M về việc trả lại giấy CNQSDĐ cho ông D. Do đó, đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của ông D, hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho TAND thành phố Biên Hòa giải quyết lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng theo quy định.

[2] Về tư cách đương sự: Cấp sơ thẩm xác định bà Đinh Thị Tuyết M là nguyên đơn, ông Nguyễn Ngọc D là bị đơn, ông Đào Văn Q là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, trong vụ án này bà M và ông D đều thừa nhận ông D có đưa cho bà M 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Lê Văn K ngụ tại Khu nội ô, thị trấn R, huyện R, tỉnh Kiên Giang giữ để làm tin. Theo ông D khai thì bản chính giấy chứng nhận này là do ông Lê Duy T đã thế chấp cho ông D để vay tiền của ông D (bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án). Tuy nhiên, khi giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã không đưa ông Lê Duy T và hộ ông Lê Văn K vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là thiếu sót và làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của các ông nói trên.

[3] Tại phiên tòa ngày 05/10/2017, HĐXX đã quyết định tạm ngừng phiên tòa để thu thập chứng cứ liên quan đến ông Lê Duy T và hộ ông Lê Văn K để khắc phục thiếu sót của cấp sơ thẩm nhưng đã hết thời hạn ủy thác theo quy định mà cấp phúc thẩm cũng không nhận được thông tin hay ý kiến gì từ các đương sự nói trên.

[4] Trong bản án, cấp sơ thẩm đã không giải quyết về bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM177901 do UBND huyện R, tỉnh Kiên Giang ký cấp ngày 25/02/2008 cho hộ ông Lê Văn K là thiếu sót. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm giữ bản chính giấy chứng nhận này trong hồ sơ vụ án là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự và không đúng quy định pháp luật.

[5] Xét thấy do cấp sơ thẩm đã có những thiếu sót khi giải quyết các vấn đề trong vụ án và đã bỏ sót tư cách tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của đương sự và làm cho việc giải quyết vụ án không khách quan, chính xác và toàn diện mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được nên hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Các vấn đề liên quan đến nội dung vụ án sẽ được cấp sơ thẩm xem xét lại theo quy định pháp luật.

[6] Đối với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai xét thấy có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên ông Nguyễn Ngọc D không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 18/2017/DS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử vụ án "Tranh chấp hợp

đồng vay tài sản" giữa nguyên đơn là bà Đinh Thị Tuyết M và bị đơn là ông Nguyễn Ngọc D. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án thành phố Biên Hòa giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Ngọc D không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 009179 ngày 04/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Phượng

Nơi nhận:
- TAND cấp huyện;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS cấp huyện;
- Đương sự trong vụ án;
- Lưu.